

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Khanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Ngọc Quang**  
Ông **Nguyễn Đức Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Minh Thắng** - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Duy Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Thị V**, Sinh ngày 10/11/1984 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phùng Tiến L, sinh năm 1956 và bà Lê Thị V, sinh năm 1962; Chồng: Phạm Ngọc C, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ từ ngày 01/10/2021 đến 30/11/2021 (Theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 62 ngày 07/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng). Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**\*Người bị hại:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Cốc, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phùng Thế V, Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

**\*Người làm chứng:**

+ Chị Quách Thị T, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Trung Tâm, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tập Kết, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 15/8/2021, Công an huyện Đ nhận được tố giác do Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ chuyển đến, nội D: Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2021, Cửa hàng kinh doanh vàng bạc hiệu “Yên T” ở khu Phố, xã T, huyện Đ, do Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975, ở khu Phố, xã T, huyện Đ làm chủ, bị kẻ gian trộm cắp 02 dây chuyền vàng 10k, trọng L khoảng 04 chỉ, giá trị khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Quá trình xác minh làm rõ Phùng Thị V, sinh năm 1984, ở khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân đang mang thai, chuẩn bị sinh con. Do không có tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh - đen - bạc, biển số 88L1-097.69 của chú ruột là ông Phùng Thế V, sinh năm 1982, ở khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, nói dối ông V để đi mua đồ chuẩn bị sinh con. V mặc áo dài tay loại áo chống nắng có in hoa, màu xanh tím than, mũ trùm đầu liền thân áo, đeo khẩu trang màu trắng, điều khiển xe mô tô trên đi sang huyện Đ mục đích xem ai có tài sản để sở hữu thì trộm cắp. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến Cửa hàng kinh doanh vàng, bạc “Yên T” ở khu Phố, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua vàng. Lúc này tại quầy hàng có hai nhân viên là chị Quách Thị T, sinh năm 1995, ở tại khu Trung Tâm, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và chị Đỗ Thị D, sinh năm 1981, ở tại khu Tập Kết, xã T, huyện Đ. V yêu cầu chị Đỗ Thị D cho xem nhiều dây chuyền vàng khác nhau. Chị D đồng ý và lấy từ trong tủ kính trưng bày vàng ra 05 dây chuyền vàng Tây 10k. V cầm các dây vàng lên xem và tiếp tục yêu cầu chị D cho xem thêm các dây vàng khác, mục đích để chị D không tập trung, mất cảnh giác. Nhân lúc chị D không để ý, V đã vẽ nhỏ 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích rộng, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KN” ở đầu khóa dây, trọng L 1,4605 chỉ và 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích đặc, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KL” ở đầu khóa, trọng L 1,6315 chỉ, vào lòng bàn tay trái, đút vào túi áo ngoài bên trái áo chống nắng đang mặc sau đó tiếp tục xem các dây chuyền vàng. V chọn được 1 dây chuyền vàng rồi đưa lại cho chị D, bảo chị D thanh toán tiền. Chị D đem dây chuyền vàng do V chọn đi cân trọng L và tính tiền. Trong lúc chị D đang tính tiền, V nói dối chị D là mang thiếu tiền rồi bảo đợi để V đi rút tiền tại cây ATM rồi quay mua sau. Ngay sau đó, V rời khỏi cửa hàng, điều khiển xe mô tô biển số 88L1-097.69 về nhà bố đẻ là ông Phùng Tiến L, sinh năm 1956, ở khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, giấu 01 dây chuyền vàng trọng L 1,6315 chỉ, có ký hiệu “KL” ở đầu khóa vào trong túi xách màu đen của V, đút 01 dây chuyền vàng trọng L 1,4605 chỉ, có ký hiệu “KN” ở đầu khóa vào tủ quần áo đặt trong phòng ngủ của V. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị T cùng nhân viên kiểm kê vàng tại cửa hàng phát hiện bị mất hai dây chuyền vàng trên nên tố giác đến Công an xã Tây Cốc, Công an xã Tây Cốc báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.

Ngày 16/8/2021, Phùng Thị V đến Bệnh viện đa khoa tư nhân Hùng Vương làm thủ tục nhập viện để sinh con. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ làm việc với Phùng Thị V tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Hùng Vương. Tại đây V thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 dây chuyền vàng tại Cửa hàng kinh doanh vàng, bạc “Yên T”, tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra 01 (một) dây chuyền

vàng Tây 10k, mắt xích đặc, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KL” ở đầu khóa, trọng L 1,6315 chỉ, giấu trong túi xách màu đen của V. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại nhà của ông Phùng Tiến L, phát hiện, tạm giữ trong tủ quần áo của V 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích rồng, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KN” ở đầu khóa dây, trọng L 1,4605 chỉ.

Ngày 24/8/2021, tại biên bản định giá tài sản số 71/BB-ĐG, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá, kết luận: trị giá 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích rồng, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KN” ở đầu khóa dây, trọng L 1,4605 chỉ và 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích đặc, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KL” ở đầu khóa, trọng L 1,6315 chỉ tại thời điểm ngày 14/8/2021 lần lượt là 3.490.595đ (ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) và 3.899.285đ (ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng). Tổng trị giá là 7.389.880đ (bảy triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Đối với ông Phùng Thế V là người đã cho Phùng Thị V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 88L1-097.69. Ông V không biết không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can nên CQĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý.

Đối với ông Phùng Tiến L là bố đẻ của bị can. Ông L không biết việc Phùng Thị V giấu tài sản trộm cắp được trong nhà ở của mình nên CQĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSDH ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Phùng Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: khoản 1 điều 173; Điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Phùng Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị V từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Chị Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích đặc, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KL” ở đầu khóa, trọng L 1,6315 và 01 (một) dây chuyền vàng Tây 10k, mắt xích rồng, tổng chiều dài 47 cm, có ký hiệu “KN” ở đầu khóa dây, trọng L 1,4605 chỉ và không yêu cầu Phùng Thị V bồi thường khoản tiền nào.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: xanh - đen - bạc, biển số: 88L1-097.69, số máy: JF33E0013458, số khung: 3302CY013418, cho ông Phùng Thế V.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi xách giả da màu đen, kích thước 24x16cm, túi có séc khóa bằng kim loại màu đen, bên trong túi có 05 ngăn nhỏ, có dây đeo giả da

màu đen, dài 116cm, mặt sau túi có 01 ngăn phụ có séc khóa bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay có mũ trùm đầu liền thân, dài 146cm, rộng 50cm, màu xanh tím than, in nhiều hình bông hoa và chấm tròn màu trắng, có séc kéo bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị trả lại.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đã khai nhận hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, tại Cửa hàng kinh doanh vàng bạc hiệu “Yên T” ở khu Phố, xã T, huyện Đ, Phùng Thị V đã trộm cắp của Chị Đỗ Thị T 02 (hai) dây chuyền vàng Tây 10k, tổng trọng L 3,0920 chỉ, tổng trị giá 7.389.880đ (bảy triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm tám mươi đồng). Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị V phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố bị cáo Phùng Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, và khi thực hiện hành vi phạm tội đang là phụ nữ mang thai. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, gia đình bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Qua xác minh bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Phùng Thị V bồi thường khoản tiền nào nữa, là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: xanh - đen - bạc, biển số: 88L1-097.69, số máy: JF33E0013458, số khung: 3302CY013418, cho ông Phùng Thế V, là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) túi xách giả da màu đen, kích thước 24x16cm, túi có séc khóa bằng kim loại màu đen, bên trong túi có 05 ngăn nhỏ, có dây đeo giả da màu đen, dài 116cm, mặt sau túi có 01 ngăn phụ có séc khóa bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay có mũ trùm đầu liền thân, dài 146cm, rộng 50cm, màu xanh tím than, in nhiều hình bông hoa và chấm tròn màu trắng, có séc kéo bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị trả lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với ông Phùng Tiến L là bố đẻ của bị cáo. Ông L không biết việc bị cáo V giấu tài sản trộm cắp được trong nhà ở của mình nên CQĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý, là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Đối với anh Phùng Thế V là người đã cho bị cáo V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 88L1-097.69. Anh V không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên CQĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý, là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, n Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị V 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/11/2021.

Giao bị cáo Phùng Thị V cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách giả da màu đen, kích thước 24x16cm, túi có móc khóa bằng kim loại màu đen, bên trong túi có 05 ngăn nhỏ, có dây đeo giả da màu đen, dài 116cm, mặt sau túi có 01 ngăn phụ có móc khóa bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay có mũ trùm đầu liền thân, dài 146cm, rộng 50cm, màu xanh tím than, in nhiều hình bông hoa và chấm tròn màu trắng, có móc kéo bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng , tài s án ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: xanh - đen - bạc, biển số: 88L1-097.69, số máy: JF33E0013458, số khung: 3302CY013418, cho ông Phùng Thế V.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Thị V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Yên Kỳ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Khanh**